TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2019/HS-ST
Ngày: 04 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Kim Thành và Ông Đào Xuân Nhi

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Chầu Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Nguyễn Thanh T), sinh năm 1967 tại Bình Dương; nơi cư trú ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn L, sinh năm 1937 và bà Cao Thị M, sinh năm 1937; bị cáo có vợ là chị Vòng Mỹ N, sinh năm 1978 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007;

Tiền án 01: Ngày 16/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* (Tại Bản án số 618/2016/HSST ngày 16/5/2006); tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 23/7/2014, bị Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* (Tại Bản án số 443/2014/HSST ngày 23/7/2014). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2019 cho đến nay "bị cáo có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn N, sinh năm 1970; nơi cư trú ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt".

Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1965; nơi cư trú xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt".

Người chứng kiến:

Chị Trịnh Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 12/3/2019, Nguyễn Thanh T đang ở nhà tại ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì có một người thanh niên tên S gọi điện thoại cho T hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý và hẹn đến ngày 13/3/2019 T sẽ đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước gặp S để giao nhận ma túy và tiền. Khoảng 05 giờ ngày 13/3/2019, T đón xe khách đến ngã tư A thuộc quận 12, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ mua giùm 2.800.000 đồng tiền ma túy đá, người đàn ông chạy xe ôm đồng ý và chở T ra khu vực phía sau bến xe A, thuộc quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó giao cho T 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy đá và cho T 01 bọc nylon chứa 01 viên nén dạng thuốc lắc, T nhận lấy 02 bọc ma túy rồi cất giấu vào trong ví da màu đen để vào trong túi quần đang mặc và đón xe khách về Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì T đến ngã tư Đ gọi điện thoại báo cho S là đã có ma túy, S hẹn gặp T để giao dịch mua bán ma túy tại quán cà phê "C" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, lúc này T đón xe ôm đi đến quán cà phê C thì thấy S đứng chờ trước quán. Sau đó T và S đi vào chòi lá số 11 của quán cà phê, tại đây S đưa cho T 1.000.000 đồng tiền mua ma túy, T nhận lấy tiền bỏ vào trong túi quần đang mặc, sau đó lấy bọc nylon chứa ma túy đá sớt ra 01 bọc nylon khác để bán cho S, rồi tiếp đó trích ra một ít cho vào bộ dụng cụ để sử dụng ma túy cùng với S, bọc ma túy bán cho S thì T để trên mặt bàn còn số ma túy trong bọc nylon còn lại T để dưới mặt ghế nơi T đang ngồi. Sau khi T và S sử dụng ma túy xong thì S lấy bọc ma túy vừa mua được của T lấy ra một ít ma túy mang đi, số ma túy còn lại trong bọc nylon S kêu T giữ giùm tí quay lại lấy thì T đồng ý rồi cất vào ví da màu đen của mình để trên bàn, khoảng 05 phút sau T đang ngồi trong chòi lá thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 74/2019/GĐ-MT ngày 20/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,0845 (ba phẩy không tám bốn năm) gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4077 (không phẩy bốn không bảy bảy) gam, loại Methamphetamine.

- Viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018/NĐ-CP của Chính phủ, mẫu có khối lượng là: 0,3679 gam.

Quá trình bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã thu giữ: 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 6,0cm x 10,5cm bên trong chứa 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính kích thước khoảng 3,5cm x 6,5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng hàn kín, kích thước 3,5cm x 5,0cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) bọc nylon miệng kéo dính, kích thước 3,5cm x 6,5cm bên trong chứa 01 (một) viên nén màu xanh trên bề mặt viên nén có chữ "LV"; 01(một) quẹt ga màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc hồng, kích thước dài 7,4cm hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống hút màu cam sọc trắng, kích thước dài 6,0cm hàn kín một đầu; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 01 (một) bóp da màu đen kích thước 5,5cm x 14,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) đoạn ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đen và số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng, cất giữ ma túy; tịch thu tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ, đen đã cũ, hư hỏng; tịch thu sung Công quỹ Nhà nước số tiền 1.350.000 đồng.

Bị cáo T tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 25/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời nên sau khi được một người thanh niên tên S (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì khoảng 05 giờ ngày 13/3/2019 Nguyễn Thanh T đón xe khách từ nhà xuống ngã tư A, thuộc quận 12, thành phố Hồ Chí Minh để gặp một người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 2.800.000 đồng ma túy, sau đó T mang số ma túy trên đến chòi lá số 11 của quán cà phê "C", thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ để gặp S để giao số ma túy trên và sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 74/2019/GĐ-MT ngày 20/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 3,0845 (ba phẩy không tám bốn năm) gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4077 (không phẩy bốn không bảy bảy) gam, loại Methamphetamine.

- Viên nén màu xanh (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám không tìm thấy các chất ma túy thuộc các danh mục của Nghị định 73/NĐ-CP ngày 15/5/2018/NĐ-CP của Chính phủ, mẫu có khối lượng là: 0,3679 gam.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tổng khối lượng 3,4922 (ba phẩy bốn chín hai hai) gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để mua bán trái phép nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua ma túy về cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân và để bán kiếm lời mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Bị cáo có tiền án: Ngày 16/5/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* chưa được xóa án tích do đó lần phạm tội này bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm (chưa rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ đã có Công văn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 12, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người thanh niên tên S, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đang tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư mẫu vật còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 74/2019/GĐKTHS ngày 20/3/2019; 01(một) quẹt ga màu xanh, đã cũ; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống hút màu cam sọc trắng hàn kín một đầu; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) đoạn ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 03 (ba) nỏ thủy tinh;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đen đây là phương tiện để bị cáo liên lạc thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy đã cũ và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo xét thấy trong đó 1.000.000 đồng tiền bị cáo mua bán ma túy có được do đó cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước, đối với số tiền 350.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại và đề nghị được tịch thu sung Công quỹ Nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu trên của bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Nguyễn Thanh T) phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 bì thư mẫu vật còn lại sau giám định được Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai vụ số 74/2019/GĐKTHS ngày 20/3/2019; 01(một) quẹt ga màu xanh, đã cũ; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng hàn kín một đầu; 01 (một) đoạn ống hút màu cam sọc trắng hàn kín một đầu; 01 (một) kẹp bằng kim loại; 01 (một) bóp da màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, gồm: 01 (một) bình nhựa, 01 (một) đoạn ống hút và 01 nỏ thủy tinh; 03 (ba) nỏ thủy tinh; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong.

Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước số tiền 1.350.000 đồng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001693, quyển số 0034, ký hiệu D47/2017 ngày 26/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An